ĐỀ KHÔNG ĐẠT

* Chưa bám vào đặc trưng thể loại
* Nhiều câu hỏi ra chưa phù hợp
* Biểu điểm chưa cân đối

Nguyễn Thị Thanh Dung

Mail: nguyenthanhdung1988@gmail.com

| **TRƯỜNG THCS TT TRÂU QUỲ** | | | | | | | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRAGIỮA KÌ II**  **MÔN: NGỮ VĂN 6**  **Năm học: 2023-2024** | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | **Tổng**  **%**  **điểm** |
|  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
|  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
|  | **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, Thơ có yếu tố tự sự, miêu tả | **4** | **0** | **4** | | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
|  | **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
|  | **Tổng điểm** | | | ***1,0*** | ***0*** | ***1,0*** | | ***0*** | ***0*** | ***4,0*** | ***0*** | ***4,0*** | **10,0** |
|  | **Tỉ lệ %** | | | **10%** | | **10%** | | | **40%** | | **40%** | | **100%** |
|  | **Tỉ lệ chung** | | | **20%** | | | | | **80%** | | | |  |

| **TRƯỜNG THCS TT TRÂU QUỲ** | | | | | **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRAGIỮA KÌ II**  **MÔN: NGỮ VĂNLỚP 6**  **THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
|  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | |
|  | **1.** | **Đọc** | Truyện đồng thoại, truyện cổ tích viết lại; Thơ có yếu tố tự sự, miêu tả | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại, chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện trong văn bản truyện đồng thoại, truyện cổ tích viết lại; vần nhịp, thể thơ, yếu tố tự sự, miêu tả trong văn bản thơ.  - Xác định được các biện pháp nghệ thuật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra từ láy,từ ghép, thành ngữ…  - Xác định được các thành phần chính của câu: mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Hiểu được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  **Vận dụng:**  - Trình bày được cảm nhận về những vấn đề của văn bản.  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. | | 4 TN | 4TN | 2TL |  | |
|  | **2** | **Viết** | Kể lại một một trả nghiệm đáng nhớ. | **Nhận biết:**  -Xác định được kiểu bài  - Xây dựng được bố cục, sự việc chính  **Thông hiểu:**  - Giới thiệu được tên trải nghiệm đáng nhớ  **-** Trình bày được các sự việc, diễn biến của một trải nghiệm.  **Vận dụng:**  - Trình bày được những bài học rút ra sau khi trải qua trải nghiệm  - Sử dụng ngôi kể và ngôn ngữ kể chuyện phù hợp  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm | |  |  |  | 1TL\* | |
|  | **Tổng** | | |  | | **4TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** | |
|  | **Tỉ lệ %** | | |  | | **10** | **10** | **40** | **40** | |
|  | **Tỉ lệ chung (%)** | | |  | | **60** | | **40** | | |

| **TRƯỜNG THCS TT TRÂU QUỲ** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **Năm học 2023-2024**  **Môn**: **NGỮ VĂN 6**  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |
| --- | --- |

*Họ và tên HS:…………………………………..Lớp:…………………………………..*

***(Đề thi gồm 02 trang)***

**I/ ĐỌC HIỂU: (6,0 điểm)**

**Đọcbài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

| *Trường em cạnh dòng sông*  *Có đồng xanh bát ngát*  *Và cây đa xanh mát*  *Cho chúng em nô đùa*  *Trường em lợp mái đỏ*  *Và tường quét vôi vàng*  *Chung quanh bờ dậu cao*  *Trường tiểu học làng quê*  *Mỗi ngày em đi học*  *Trên con đê đầu làng*  *Em nhìn thấy xa xa...*  *Dáng ngôi trường thân yêu*  *Như dáng của mẹ hiền*  *Thời gian đã bao năm*  *Nơi quê người xuôi ngược*  *Lòng em mãi không quên*  *Tiếng trống trường tan học.*  *(Nguồn sưu tầm)* |
| --- |

**Câu 1. Bàithơ trên được viết theo thể thơ nào?**

A. Thơ tự do B. Thơ 7 chữ C. Thơ lục bát D. Thơ 5 chữ

**Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ?**

A. Miêu tả B. Biểu cảm C. Tự sự D. Nghị luận

**Câu 3. Bài thơ trên giống thể loại với văn bản nào đã học?**

1. Bài học đường đời đầu tiên. B. Cô bé bán diêm.
2. Đêm nay Bác không ngủ. D. Về thăm mẹ.

**Câu 4. Từ“*bát ngát* ” thuộc từ loại gì?**

1. Từ láy B. Từ ghép C. Từ đơn D. Từ phủ định

**Câu 5. Trong câu thơ “Em nhìn thấy xa xa”, thành phần nào của câu được mở rộng?**

1. Chủ ngữ B. Vị ngữ C. Trạng ngữ D. Phụ ngữ

**Câu 6. Trong bài thơ, những tiếng nào được gieo vần với nhau?**

A. Vàng - cao. B. Làng – xa. C. ngát - mát D. Yêu – hiền.

**Câu 7.Câu thơ nào dưới đây bộc lộ rõ tình cảm của nhân vật em?**

1. Cho chúng em nô đùa B. Lòng em mãi không quên

C.Trường em lợp mái đỏ D. Mỗi ngày em đi học.

**Câu 8. Bài thơ trên thể hiện chủ đề gì?**

A. Tình cảm yêu thương xóm, làng của nhân vật em.

B. Tình cảm gắn bó sâu nặng của nhân vật em với ngôi trường.

C. Sự chăm chỉ, hiếu học của nhân vật em khi còn ở trường.

D. Niềm vui sướng của nhân vật em khi trở về mái trường.

**Câu 9. (1,5 đ).** Em hãy chỉ rõ và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ có trong hai câu thơ sau:

*“*Dáng ngôi trường thân yêu

Như dáng của mẹ hiền*”*

**Câu 10. (2,5 đ).** Có ý kiến cho rằng: “Với mỗi người, ngôi trường giống như ngôi nhà thứ hai.” Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao? Em hãy trả lời bằng cách viết một đoạn văn ngắn khoảng 5 – 7 câu.

**II/ VIẾT(4 điểm)**

Trải nghiệm thường đem đến cho ta nhiều bài học quý giá. Em hãy viết một bài văn kể lại một trải nghiệm (một lần làm việc tốt, một lần mắc lỗi hoặc một lần bị phê bình…) khiến em trưởng thành hơn.

*-----------------------Hết-----------------------*

***Chúc các em làm bài tốt!***

| **TRƯỜNG THCS TT TRÂU QUỲ** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **Năm học 2023-2014**  **Môn**: **NGỮ VĂN 6** |
| --- | --- |

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,25 |
| **2** | B | 0,25 |
| **3** | C | 0,25 |
| **4** | A | 0,25 |
| **5** | B | 0,25 |
| **6** | C | 0,25 |
| **7** | B | 0,25 |
| **8** | B | 0,25 |
|  | **9** | - HS xác định được biện pháp so sánh: “*Dáng ngôi trường*” *như dáng của mẹ hiền*  - Tác dụng:  + Làm hình ảnh thơ trở nên sinh động, hấp dẫn; tăng sức gợi hình, gợi cảm cho cách diễn đạt.  + Ngôi trường hiện lên gần gũi, thân thuộc; gắn bó sâu đậm trong tâm trí của tác giả. | 0,5  0,5  0,5 |
|  | **10** | * Hình thức: Đúng mô hình đoạn văn khoảng 5– 7 câu * Nội dung:   + Khẳng định quan điểm cá nhân  + Nêu được vai trò quan trọng của ngôi trường đối với cuộc đời mỗi người  + Cảm nhận: Tự hào, biết ơn, trân trọng….  *GV trân trọng cách diễn đạt sáng tạo của học sinh.* | 0,5  2,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ giúp mình trưởng thành. | 0,25 |
|  | c. HS có thể triển khai trải nghiệm đó theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm.  - Kể lại diễn biến trải nghiệm.  - Ý nghĩa của trải nghiệm đó đối bản thân.  - Cảm nhận của bản thân về trải nghiệm đó. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e.* Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |